

KÍNH GỬI QUÝ KHÁCH HÀNG,

Bức thư này là một lời đề nghị hợp tác kinh doanh. Bằng việc đọc và ký xác nhận vào cuối bức thư này, một thỏa thuận hợp tác kinh doanh sẽ được xác lập giữa **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KIDA** (Mã số thuế: 0107854893), sau đây gọi là **BÊN A** và quý khách, sau đây gọi là **BÊN B**. Nội dung thỏa thuận này bao gồm các nguyên tắc đầu tư cũng như các điều khoản hợp tác giữa **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KIDA** và quý khách.

### **PHẦN I: CÁC NGUYÊN TẮC ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CỦA BÊN A**

1. Bên A đánh giá hiệu quả đầu tư bằng cách so sánh kết quả đầu tư hàng năm với sự thay đổi của chỉ số VN-Index. Cách so sánh này phản ánh kết quả đầu tư mà Bên A đạt được so với thị trường chung. Việc so sánh này được thực hiện trong cả những năm thị trường tăng hoặc giảm điểm.

Ví dụ trong một năm nào đó, nếu chỉ số VN-Index giảm 30% mà kết quả kinh doanh Bên A đạt được là lỗ 15% thì Bên A vẫn đánh giá đây là một năm có kết quả kinh doanh tích cực hơn một năm khác khi mà Bên A đầu tư lãi 10% nhưng VN-Index tăng 15%.

2. Mục tiêu đầu tư cổ phiếu của Bên A trong dài hạn là đạt mức tăng trưởng hàng năm vượt VN-Index từ 5%/năm trở lên. Bên A tin tưởng rằng trong dài hạn hiệu quả đầu tư cổ phiếu sẽ cao hơn đáng kể so với mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng tại các ngân hàng thương mại. Trong trường hợp Bên A có 3 năm liên tục không có kết quả đầu tư vượt trội so với VN-Index và lãi suất tiết kiệm thì Bên B nên rút vốn để tìm các kênh đầu tư khác.

3. Đánh giá hiệu quả đầu tư cổ phiếu của Bên A cần thời gian từ 3-5 năm để có thể mang tới một cái nhìn toàn diện trong cả những năm thị trường tăng và giảm điểm. Trong quá khứ, có những giai đoạn 3 năm liên tiếp, xu hướng chung của thị trường là giảm điểm và phần lớn các nhà đầu tư đều không có lãi hoặc thua lỗ.

4. Bên A xác nhận mình không có bất kỳ khả năng nào trong việc dự đoán sự biến động của thị trường trong ngắn hạn. Bên A cũng không có khả năng giúp Bên B lướt sóng, đầu cơ cổ phiếu.

5. Bên A tập trung đầu tư các cổ phiếu mà Bên A hiểu hoạt động kinh doanh, đánh giá rằng giá thị trường của nó đang thấp hơn giá trị thực của cổ phiếu đó và mức giá đầu tư có một biên an toàn đủ lớn.

6. Mỗi một cổ phiếu bất kỳ trong danh mục sẽ được đầu tư không quá 30% tổng tài sản mà Bên B ủy thác cho Bên A đầu tư.

## **PHẦN II: THỎA THUẬN HỢP TÁC KINH DOANH**

1. Bên A có trách nhiệm thực hiện các công việc đầu tư cổ phiếu trên tài khoản chứng khoán online mà Bên B ủy quyền cho Bên A quản lý và đầu tư.

### **Thông tin tài khoản ủy thác:**

Chủ tài khoản:..... Số tài khoản: .....

Mở tại công ty chứng khoán:.....

2. Thời gian hợp tác từ ngày .....tới ngày 31/12/2021. Thỏa thuận hợp tác này sẽ tự động gia hạn hàng năm nếu một trong hai bên không có yêu cầu chấm dứt hợp tác với bên còn lại vào trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. Mức lãi suất cơ sở hàng năm trong thỏa thuận hợp tác kinh doanh này sẽ là lãi suất tiết kiệm tiền gửi kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam vào ngày 31/12 của năm liền trước cộng với biên độ 1,5%/năm. Lãi suất cơ sở năm 2021 là 7,1%.

4. Lợi nhuận từ việc đầu tư hàng năm sẽ thuộc về Bên B cho tới khi đạt mức lãi suất cơ sở. Phần lợi nhuận vượt lãi suất cơ sở hay các khoản lỗ sẽ được chia cho Bên A theo bảng dưới đây.

<b>Phần lợi nhuận hàng năm</b>	<b>BÊN B</b>	<b>BÊN A</b>
Lãi suất cơ sở	100%	-
Phần lãi vượt lãi suất cơ sở	75%	25%
<b>Bất kỳ khoản lỗ nào tại thời điểm chấm dứt hợp đồng:</b>		
Với hợp đồng đã ủy thác từ 1 năm trở lên	95%	5%
Với hợp đồng đã ủy thác từ 2 năm trở lên	90%	10%
Với hợp đồng đã ủy thác từ 3 năm trở lên	80%	20%

*(Ví dụ: Nếu năm 2021 Bên A đạt được tỷ suất sinh lời là 20% thì Bên A sẽ được hưởng khoản lãi là  $(20\% - 7,1\%) \times 25\% = 3,225\%$ ).*

5. Phần lợi nhuận chia sẻ cho bên A theo mục 4 ở trên sẽ được giới hạn tối đa không vượt quá 50% phần lợi nhuận vượt trên VNIndex.

6. Với các hợp đồng ủy thác dưới 1 năm, nếu Bên A quyết định dừng hợp tác thì Bên A vẫn phải chịu trách nhiệm với phần lỗ của mình theo thỏa thuận hợp tác này.
7. Bất kỳ khoản vốn góp thêm/ rút vốn nào được thực hiện trong năm sẽ được áp dụng mức lãi suất cơ sở theo tỷ lệ thời gian tương ứng từ ngày góp thêm/ đến ngày rút vốn.
8. Trong trường hợp lợi nhuận của năm đạt được nhỏ hơn mức lãi suất cơ sở, phần còn thiếu sẽ được chuyển sang các năm sau và được bù bằng lợi nhuận của các năm sau, trước khi Bên A được quyền hưởng phần lợi nhuận mình được chia sẻ.
9. Bên B có trách nhiệm bảo mật thông tin, không tiết lộ lịch sử mua bán hay danh mục cổ phiếu mà Bên A đang đầu tư cho bất kỳ bên thứ 3 nào khác.
10. Bên A có thể, nhưng không có nghĩa vụ phải giải trình các vấn đề liên quan tới các cổ phiếu được Bên A lựa chọn đầu tư.

**BÊN A**  
(Ký tên, đóng dấu)

**BÊN B**  
(Ký tên)



**Giám đốc**  
**PHÍ VĨNH QUÝ**

## BẢNG MINH HỌA TÍNH PHÍ ỦY THÁC ĐẦU TƯ NĂM 2021

KHÁCH HÀNG	NGÀY BẮT ĐẦU	SỐ TIỀN	VN-Index	Lãi cơ sở/Năm	Số ngày tính lãi	Tiền lãi	Tài sản ròng theo lãi cơ sở	VN-Index tại 31.12.2021	Tài sản ròng theo VN-Index
Nguyễn Văn A	10-Mar-21	100,000,000	1,170	7.10%	296	5,757,808	105,757,808	1,450	123,923,151
Nguyễn Văn A	28-May-21	100,000,000	1,320	7.10%	217	4,221,096	104,221,096	1,450	109,810,218
							<u>209,978,904</u>		<u>233,733,368</u>
							(A)		(B)

Giá trị cổ phiếu thực tế tại 31/12/2021	240,000,000	(C)
Phần lãi vượt lãi cơ sở (C)-(A)	30,021,096	
Phí ủy thác 25% phần lãi vượt lãi cơ sở (1)	7,505,274	

Phần lãi vượt chỉ số VN-Index (C)-(B)	6,266,632
Phí ủy thác tối đa là 50% phần lãi vượt VN-Index (2)	3,133,316

<b>Phí ủy thác thực tế sẽ là số nhỏ hơn giữa (1) và (2):</b>	<b>3,133,316</b>
--	------------------

**Giải thích:** Lãi suất cơ sở hàng năm bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm tại VCB tại ngày 1.1.2021 + 1.5%

(A): Đây là số tiền nhà đầu tư sẽ có ở thời điểm cuối năm nếu gửi tiết kiệm

(B): Đây là số tiền giả định nhà đầu tư sẽ có tính theo mức tăng của VN-Index trong năm.  
Số cuối năm = Số tiền đầu tư x (VN-Index cuối năm/ VN-Index tại ngày đầu tư)

(C): Là giá trị tài sản thuần của danh mục đầu tư tại ngày cuối năm theo giá trị thị trường.  
Nếu số này nhỏ hơn (A) hoặc (B) thì phí ủy thác sẽ là 0đ.